

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-4 -2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thảo

2. Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17/02/2023 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lương Thị H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố X, phường X, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Anh C**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố X, phường X, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 13/01/2005 tại UBND phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại tổ 17, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, quá trình chung sống vợ chồng chị thường phát sinh mâu thuẫn từ mâu thuẫn nhỏ nhất dẫn đến vợ chồng cãi nhau, do cách sống của hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm dần dần hôn nhân vợ chồng rơi vào tình trạng lãnh cảm nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đem lại hạnh phúc cho hai bên, khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng cũng đã bàn bạc nhưng không hòa thuận lại được, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân hạnh phúc, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chị đã

sống ly thân được 07 năm nay, anh C thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về thăm nhà, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Anh C.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Hoàng Thu H, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc Th, sinh ngày 11/10/2012. Chị đề nghị được quyền nuôi hai con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị sau khi ly hôn.

- Tài sản chung: Chị xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị với anh C không có vay nợ chung ai, không đề nghị xem xét giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Hoàng Anh C không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thể H: Chị H và anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại tổ 17, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tình trạng hôn nhân của chị H và anh C sống ly thân, không quan tâm đến nhau, anh C thường vắng nhà, đi chơi bời, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Tòa án đã đến địa phương thực H việc tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C vắng tại địa phương. Tòa án tiến hành lập biên bản xác minh và đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh C, nhưng anh C đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Chị Lương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn chị đề nghị giữ nguyên ý kiến như đơn khởi kiện và bản tự khai, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác. Anh Hoàng Anh C vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực H đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực H đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực H đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực H đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị H; Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Hoàng Anh C.

Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thu Hiền, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc Thanh, sinh ngày 11/10/2012 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết

Chị Lương Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị H và anh Hoàng Anh C có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 17, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Hoàng Anh C. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Anh C không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương cho thấy: Anh Hoàng Anh C có hộ khẩu thường trú tại tổ 17, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh C thường xuyên vắng nhà, nhưng thỉnh thoảng có về nhà. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C vắng nhà. Tòa án tiến hành niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Hoàng Anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị H đăng ký kết hôn với anh Hoàng Anh C tại Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang vào ngày 13/01/2005, trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống, trong quá trình chung sống chị H khai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, trong cuộc sống vợ chồng đã không còn tôn trọng nhau nên vợ chồng chị đến nay đã sống ly thân được 07 năm nay, vợ chồng không quan tâm cũng không liên lạc với nhau, chị xác định không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H. Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Hoàng Anh C là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị H xác nhận vợ chồng chị có hai con chung là Hoàng Thu Hiền, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc Thanh, sinh ngày 11/10/2012,

H nay hai cháu đang ở với chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Qua xác minh cho thấy H nay anh C thường xuyên vắng nhà, lời khai của cháu Hoàng Thu Hiền và cháu Hoàng Ngọc Thanh xác định bố mẹ ly hôn nguyện vọng xin được ở với mẹ, vì H tại cháu đã và đang ở cùng mẹ, ở với mẹ được mẹ chăm sóc tốt. Xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung Hội đồng xét xử thấy rằng, H nay anh C vắng mặt tại địa phương, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị sau khi ly hôn. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H về đề nghị nuôi con chung: Giao hai con chung là Hoàng Thu Hiền, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc Thanh, sinh ngày 11/10/2012 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Hoàng Anh C.

Về con chung: Giao hai con chung là Hoàng Thu Hiền, sinh ngày 01/6/2007 và Hoàng Ngọc Thanh, sinh ngày 11/10/2012 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2021/ 0000679, ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lương Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H và anh Hoàng Anh C được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang; (nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà